**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
*(Đề thi có 04 trang)*

**KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2018**
**Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI**
**Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ**
*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

**Họ, tên thí sinh:** .....
**Số báo danh:** .....

**Mã đề thi 305**

**Câu 41:** Kiểu khí hậu nào sau đây phổ biến ở miền Tây Trung Quốc?
**A**. Ôn đới hải dương. **B**. Nhiệt đới gió mùa. **C**. Ôn đới lục địa. **D**. Ôn đới gió mùa.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?
**A**. Tràm Chim. **B**. Yok Đôn. **C**. Cần Giờ. **D**. Núi Chúa.

**Câu 43:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa?
**A**. Nhiều nơi núi lan ra sát biển. **B**. Địa hình bị chia cắt mạnh.
**C**. Nhiều đồng bằng châu thổ. **D**. Có rất nhiều núi lửa và đảo.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh nào sau đây?
**A**. Tây Ninh. **B**. Bình Phước. **C**. Bình Dương. **D**. Đồng Nai.

**Câu 45:** Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư ở vùng đồng bằng nước ta?
**A**. Có rất nhiều dân tộc ít người. **B**. Mật độ dân số nhỏ hơn miền núi.
**C**. Tỉ suất sinh cao hơn miền núi. **D**. Chiếm phần lớn số dân cả nước.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sắt có ở nơi nào sau đây?
**A**. Lệ Thủy. **B**. Quỳ Châu. **C**. Thạch Khê. **D**. Phú Vang.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh nào sau đây?
**A**. Cà Mau. **B**. Trà Vinh. **C**. Bến Tre. **D**. Sóc Trăng.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Campuchia?
**A**. Lâm Đồng. **B**. Bình Thuận. **C**. Bình Phước. **D**. Ninh Thuận.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?
**A**. Ngọc Linh. **B**. Vọng Phu. **C**. Ngọc Krinh. **D**. Kon Ka Kinh.

**Câu 50:** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có
**A**. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh. **B**. tổng bức xạ trong năm lớn.
**C**. nền nhiệt độ cả nước cao. **D**. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh nào sau đây?
**A**. Lâm Đồng. **B**. Kon Tum. **C**. Gia Lai. **D**. Đắk Lắk.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết đường số 7 chạy qua tỉnh nào sau đây?
**A**. Nghệ An. **B**. Quảng Bình. **C**. Thanh Hóa. **D**. Quảng Trị.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cần Thơ?
**A**. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn. **B**. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
**C**. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn. **D**. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.

**Câu 54:** Cơ cấu sản phẩm công nghiệp của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu là để
**A**. sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lao động. **B**. phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường.
**C**. tận dụng tối đa nguồn vốn từ nước ngoài. **D**. khai thác tốt hơn thế mạnh về khoáng sản.

**Câu 55:** Yếu tố nào sau đây **không** phải là lợi thế để phát triển giao thông đường biển nước ta?
**A**. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh. **B**. Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế.
**C**. Các dòng biển hoạt động theo mùa. **D**. Có nhiều đảo, quần đảo ở ven bờ.

**Câu 56:** Cho bảng số liệu:

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MA-LAI-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

*(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)*

| Năm | 2010 | 2012 | 2014 | 2015 |
|---|---|---|---|---|
| Xuất khẩu | 221,7 | 249,4 | 249,5 | 210,1 |
| Nhập khẩu | 181,1 | 215,5 | 218,1 | 187,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

**A**. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.
**B**. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu.
**C**. Giá trị xuất siêu năm 2014 lớn hơn năm 2010.
**D**. Giá trị xuất siêu năm 2012 nhỏ hơn năm 2015.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

**A**. Khai thác của Khánh Hòa lớn hơn Quảng Ninh.
**B**. Nuôi trồng của Nam Định lớn hơn Hà Tĩnh.
**C**. Nuôi trồng của An Giang lớn hơn Ninh Thuận.
**D**. Khai thác của Thanh Hóa lớn hơn Bình Định.

**Câu 58:** Cho biểu đồ:

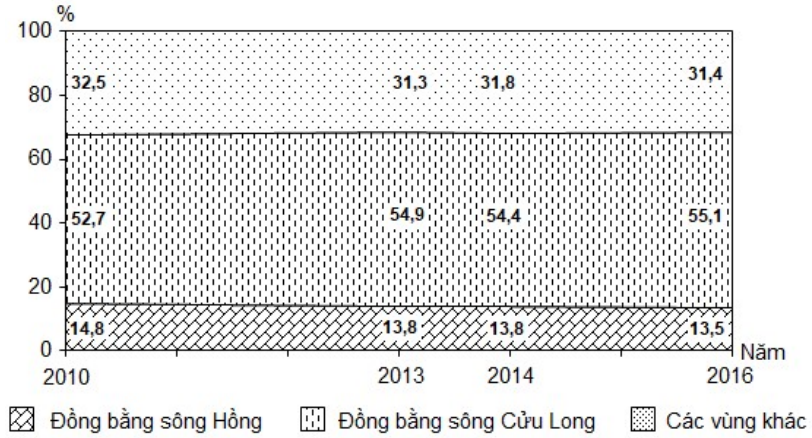


CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO VÙNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2016?

**A**. Đồng bằng sông Hồng giảm, các vùng khác tăng.
**B**. Đồng bằng sông Cửu Long giảm, các vùng khác tăng.
**C**. Đồng bằng sông Hồng tăng, Đồng bằng sông Cửu Long giảm.
**D**. Đồng bằng sông Cửu Long tăng, Đồng bằng sông Hồng giảm.

**Câu 59:** Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

**A**. Gió mùa Tây Nam.
**B**. Gió phơn Tây Nam.
**C**. Tín phong bán cầu Bắc.
**D**. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 60:** Thành tựu lớn nhất của ASEAN đạt được là

**A**. tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước khá cao.
**B**. cơ sở hạ tầng ngày càng được hiện đại hóa.
**C**. hầu hết các nước trong khu vực là thành viên.
**D**. đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

**Câu 61:** Các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, miền Trung, phía Nam của nước ta đều có sự giống nhau về

**A**. cơ sở vật chất kĩ thuật rất tốt và đồng bộ.
**B**. các thế mạnh phát triển được hội tụ đầy đủ.
**C**. nền kinh tế hàng hóa phát triển rất sớm.
**D**. lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời.

**Câu 62:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về giao thông nước ta?

**A**. Mạng lưới đường ô tô phủ rộng khắp cả nước.
**B**. Tuyến đường số 9 nối Đông Hà với Đà Nẵng.
**C**. Tuyến đường số 19 nối Pleiku với Tuy Hòa.
**D**. Đường biển dài nhất là Hải Phòng - Đà Nẵng.

**Câu 63:** Cho biểu đồ về than và điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015:

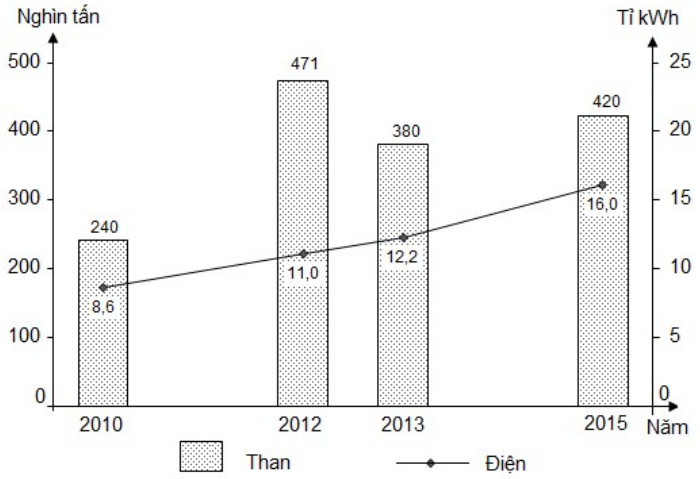


*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A**. Sản lượng than, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
**B**. Tốc độ tăng trưởng sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
**C**. Quy mô và cơ cấu sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
**D**. Sản lượng than và sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.

**Câu 64:** Giải pháp nào sau đây có tác động chủ yếu đến việc phát triển khai thác dầu khí ở nước ta?

**A**. Phát triển mạnh công nghiệp lọc hóa dầu.
**B**. Nâng cao trình độ của nguồn lao động.
**C**. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu dầu thô.
**D**. Tăng cường liên doanh với nước ngoài.

**Câu 65:** Ngành công nghiệp điện tử trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu là do

**A**. mở rộng thị trường tiêu thụ trong, ngoài nước.
**B**. tiến hành hiện đại hóa cơ sở vật chất kĩ thuật.
**C**. liên doanh với các hãng nổi tiếng nước ngoài.
**D**. nâng cao trình độ kĩ thuật cho người lao động.

**Câu 66:** Yếu tố nào sau đây có tác động chủ yếu đến sự phát triển giao thông vận tải biển Nhật Bản?

**A**. Nhu cầu du lịch nước ngoài của dân tăng cao.
**B**. Đất nước quần đảo có vùng biển rộng bao bọc.
**C**. Nhiều vũng, vịnh sâu thuận lợi xây dựng cảng.
**D**. Nhu cầu xuất và nhập khẩu hàng hóa gia tăng.

**Câu 67:** Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

**A**. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.
**B**. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.
**C**. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
**D**. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.

**Câu 68:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển dựa vào những điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

**A**. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt và lao động có kinh nghiệm.
**B**. Nguồn vốn đầu tư nhiều và cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.
**C**. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn vốn đầu tư nhiều.
**D**. Nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

*(Đơn vị: Nghìn tấn)*

| Năm | Tổng số | Lúa đông xuân | Lúa hè thu và thu đông | Lúa mùa |
|---|---|---|---|---|
| 2005 | 35832,9 | 17331,6 | 10436,2 | 8065,1 |
| 2016 | 43609,5 | 19404,4 | 15010,1 | 9195,0 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô sản lượng lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A**. Kết hợp. **B**. Cột. **C**. Tròn. **D**. Miền.

**Câu 70:** Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế?

**A**. Chính sách phát triển phù hợp.
**B**. Kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
**C**. Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ.
**D**. Nguồn lao động lành nghề đông.

**Câu 71:** Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên?
**A**. Đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
**B**. Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.
**C**. Quy hoạch các vùng chuyên canh.
**D**. Mở rộng thêm diện tích trồng trọt.

**Câu 72:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
**A**. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
**B**. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
**C**. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
**D**. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

**Câu 73:** Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác thủy sản ven bờ ở nước ta hiện nay là
**A**. nguồn lợi sinh vật giảm sút nghiêm trọng.
**B**. nước biển dâng, bờ biển nhiều nơi bị sạt lở.
**C**. vùng biển ở một số địa phương bị ô nhiễm.
**D**. có nhiều cơn bão xuất hiện trên Biển Đông.

**Câu 74:** Cơ cấu ngành của công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây?
**A**. Tạo điều kiện để hội nhập vào thị trường thế giới.
**B**. Khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
**C**. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.
**D**. Tạo thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu lao động.

**Câu 75:** Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho hiệu quả chăn nuôi nước ta **chưa** ổn định?
**A**. Lao động có trình độ kĩ thuật cao còn chưa nhiều.
**B**. Dịch bệnh hại vật nuôi vẫn đe dọa trên diện rộng.
**C**. Việc sử dụng giống năng suất cao chưa phổ biến.
**D**. Cơ sở chuồng trại ở nhiều nơi có quy mô còn nhỏ.

**Câu 76:** Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là
**A**. hình thành một mạng lưới đô thị mới.
**B**. thúc đẩy phân bố lại dân cư, lao động.
**C**. tăng cường giao thương với các nước.
**D**. làm tăng nhanh khối lượng vận chuyển.

**Câu 77:** Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do
**A**. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.
**B**. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
**C**. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.
**D**. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.

**Câu 78:** Ý nghĩa chủ yếu của kinh tế trang trại đối với nông nghiệp nước ta là
**A**. sử dụng hợp lí tài nguyên vào phát triển sản xuất.
**B**. góp phần vào việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.
**C**. thúc đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.
**D**. từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa.

**Câu 79:** Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho kim ngạch nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây?
**A**. Nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động ngoại thương.
**B**. Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa được đẩy mạnh.
**C**. Đời sống dân cư nâng cao hướng vào dùng hàng nhập ngoại.
**D**. Việc hợp tác kinh tế, kĩ thuật với các nước được tăng cường.

**Câu 80:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là
**A**. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.
**B**. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.
**C**. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.
**D**. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.

---------- HẾT ----------

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*
*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*